

MỤC LỤC

1. Mục lục

2. Báo cáo của Giám đốc

3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

4. Bảng cân đối kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2016

5. Báo cáo kết quả

từ ngày 23 tháng 11 năm 2016

6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

từ ngày 23 tháng 11 năm 2016

7. Báo cáo thuyết minh tài chính

từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỪ NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2016

ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016	12 - 25

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307821849 (số cũ là 4104008710), đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 23 tháng 11 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp về việc chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang công ty cổ phần.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 37.282.222
- Fax : (84-8) 37.281.273

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi); dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Duy Hiệp	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Chí Đức	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Nguyễn Huy Diêu	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Tôn Thất Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Đức Nguyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017
Ông Trần Thanh Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017
Bà Nguyễn Huỳnh Phương Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017

Giám đốc

Giám đốc của Công ty là Ông Phạm Anh Tuấn (bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016).

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Chí Đức – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2017).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ông Nguyễn Chí Đức đã ủy quyền cho Ông Phạm Anh Tuấn - Giám đốc ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy ủy quyền 12/UQTMS-Trans2017 ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

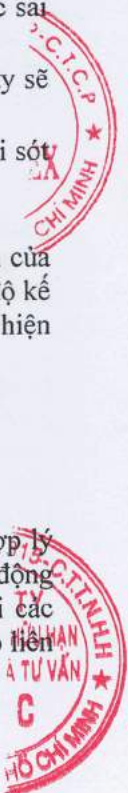
Phê duyệt Báo cáo tài chính

Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Phạm Anh Tuấn
Giám đốc

Ngày 19 tháng 4 năm 2017





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0693/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 4 năm 2017, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Transimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Lý Quốc Trung Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0327-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		18.118.477.479	16.637.175.479
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.450.359.453	2.736.237.724
1. Tiền	111		5.450.359.453	2.736.237.724
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.444.700.881	12.789.636.855
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.171.282.993	11.478.180.490
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	115.600.000	22.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.425.527.888	1.557.166.365
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(267.710.000)	(267.710.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		416.997.148	405.973.635
1. Hàng tồn kho	141	V.6	416.997.148	405.973.635
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		806.419.997	705.327.265
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	757.290.483	656.197.751
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	49.129.514	49.129.514
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.165.036.642	39.703.745.771
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		290.000.000	290.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	290.000.000	290.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		36.166.364.263	36.765.049.615
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	36.166.364.263	36.765.049.615
- Nguyên giá	222		67.639.589.032	67.639.589.032
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(31.473.224.769)	(30.874.539.417)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.708.672.379	2.648.696.156
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.708.672.379	2.648.696.156
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		57.283.514.121	56.340.921.250

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		10.747.330.630	10.476.566.029
I. Nợ ngắn hạn	310		10.747.330.630	10.476.566.029
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.312.501.390	2.439.199.048
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	21.519.792
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	292.315.954	171.001.944
4. Phải trả người lao động	314	V.12	706.033.944	376.932.588
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	72.133.408	56.793.308
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	464.345.934	511.119.349
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	6.900.000.000	6.900.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

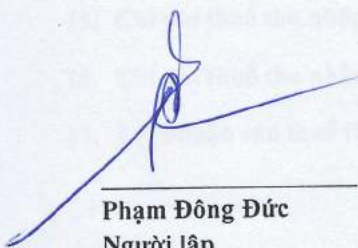
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		46.536.183.491	45.864.355.221
I. Vốn chủ sở hữu	410		46.536.183.491	45.864.355.221
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	54.950.000.000	54.950.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	(8.413.816.509)	(9.085.644.779)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(9.085.644.779)	(9.085.644.779)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		671.828.270	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		57.283.514.121	56.340.921.250

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017



Phạm Đông Đức
Người lập



Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng



Phạm Anh Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

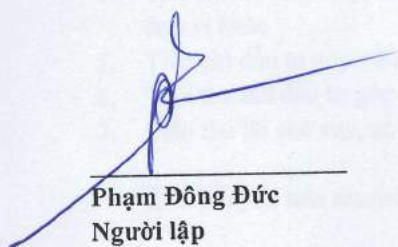
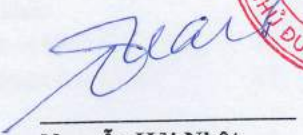
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANHCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	5.169.655.108	41.796.181.036
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.169.655.108	41.796.181.036
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.703.570.409	36.771.013.210
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.466.084.699	5.025.167.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.044.057	13.765.027
7. Chi phí tài chính	22		15.340.100	678.987.580
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.340.100	678.987.580
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	779.960.386	5.034.752.112
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		671.828.270	(674.806.839)
11. Thu nhập khác	31		-	75.339.410
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	75.339.410
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		671.828.270	(599.467.429)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>671.828.270</u>	<u>(599.467.429)</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017


Phạm Đông Đức
Người lập
Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng
Phạm Anh Tuấn
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		671.828.270	(599.467.429)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	598.685.352	6.217.648.172
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	-
- Chi phí lãi vay	06		15.340.100	678.987.580
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.285.853.722	6.297.168.323
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.344.935.974	(3.146.181.195)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(11.023.513)	(120.631.700)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		256.264.601	(17.538.184.732)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(161.068.955)	(50.513.926)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(840.100)	(669.570.580)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.714.121.729	(15.227.913.810)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(670.737.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	(670.737.727)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

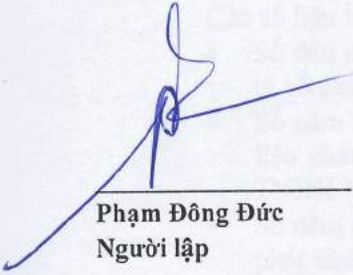
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

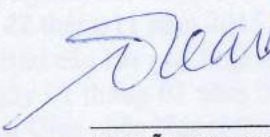
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

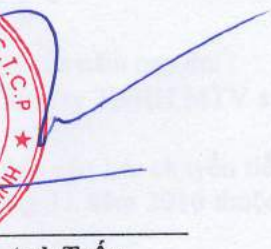
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.16	-	26.950.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	10.400.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(22.900.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	14.450.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.714.121.729	(1.448.651.537)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.736.237.724	4.184.889.261
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.450.359.453	2.736.237.724

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017


Phạm Đông Đức
Người lập


Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng


Phạm Anh Tuấn
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Transimex (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; bốc xếp hàng hóa; lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi); dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Quyết định số 0110/TSM/2016 ngày 23 tháng 11 năm 2016, Chủ sở hữu quyết định chuyển nhượng một phần vốn góp và chuyển đổi hình thức sở hữu của Công ty thành công ty cổ phần. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307821849, đăng ký thay đổi lần thứ 08 về việc chuyển đổi hình thức sở hữu vào ngày 23 tháng 11 năm 2016.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do:

- Số đầu năm trên Bảng cân đối kế toán là số liệu bàn giao từ Công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần tại ngày 22 tháng 11 năm 2016.
- Số năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 22 tháng 11 năm 2016 thuộc Công ty TNHH MTV Vận tải Giao nhận Ngoại thương.
- Số năm nay trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là số liệu phát sinh từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc Công ty Cổ phần Vận tải Transimex.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 72 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 71 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính từ ngày 23 tháng 11 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên của Công ty Cổ phần Vận tài Transimex sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí trả trước khác

Chi phí trả trước ngắn khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 08

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	380.053.272	254.644.788
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.070.306.181	2.481.592.936
Cộng	5.450.359.453	2.736.237.724

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	3.266.266.700	3.807.470.889
Công ty Cổ phần Transimex	3.266.266.700	3.807.470.889
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	6.905.016.293	7.670.709.601
Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	3.694.300.000	4.006.800.000
Các khách hàng khác	3.210.716.293	3.663.909.601
Cộng	10.171.282.993	11.478.180.490

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Hạ tầng	93.600.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	22.000.000	22.000.000
Cộng	115.600.000	22.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>164.331.300</i>		<i>64.513.501</i>	
Công ty Cổ phần Transimex - Các khoản chi hộ	164.331.300	-	64.513.501	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.261.196.588</i>		<i>1.492.652.864</i>	
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	123.880.000	-	123.880.000	-
Tạm ứng	664.052.705	-	615.204.775	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	473.263.883	-	753.568.089	-
Cộng	1.425.527.888	-	1.557.166.365	-

4b. Phải thu dài hạn khác

Phải thu dài hạn khác là khoản ký quỹ tiền thuê đất cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tân Tạo.

5. Nợ xấu

Khoản phải thu Công ty TNHH Thương mại Giao nhận Vận tải Khánh Vân với thời gian quá hạn trên 03 năm và giá gốc là 267.710.000 VND.

6. Hàng tồn kho

Nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	510.464.210	378.160.785
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	246.826.273	278.036.966
Cộng	757.290.483	656.197.751

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	2.694.592.076	2.632.784.028
Các chi phí trả trước dài hạn khác	14.080.303	15.912.128
Cộng	2.708.672.379	2.648.696.156

8. Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	67.034.094.111	605.494.921	67.639.589.032
Số cuối năm	<u>67.034.094.111</u>	<u>605.494.921</u>	<u>67.639.589.032</u>
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	134.787.995	56.494.921	191.282.916

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	30.578.545.837	295.993.580	30.874.539.417
Khấu hao trong năm	589.652.018	9.033.334	598.685.352
Số cuối năm	31.168.197.855	305.026.914	31.473.224.769
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	36.455.548.274	309.501.341	36.765.049.615
Số cuối năm	35.865.896.256	300.468.007	36.166.364.263
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận*

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 4.965.353.169 VND.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng lợi ích đó.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	248.069.000	248.069.000
Công ty Cổ Phần Transimex	44.647.000	44.647.000
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	203.422.000	203.422.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.064.432.390	2.191.130.048
Công ty Cổ phần Lốp xe Việt	883.620.000	579.540.000
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	-	545.053.240
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển PKT	393.666.440	522.383.030
Các nhà cung cấp khác	787.145.950	544.153.778
Cộng	2.312.501.390	2.439.199.048

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	164.872.121	-	276.801.690	(164.872.121)	276.801.690	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	49.129.514	-	-	-	49.129.514
Thuế thu nhập cá nhân	5.848.348	-	9.384.441	-	15.232.789	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	281.475	-	-	-	281.475	-
Cộng	171.001.944	49.129.514	286.186.131	(164.872.121)	292.315.954	49.129.514

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa khu chế xuất	0%
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	671.828.270	(599.467.429)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	671.828.270	(599.467.429)
Lỗi các năm trước được chuyển	(671.828.270)	-
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và thưởng năm 2016 chưa chi.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	54.317.000	39.817.000
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex -		
Chi phí lãi vay	54.317.000	39.817.000
Các chi phí phải trả khác	17.816.408	16.976.308
Cộng	72.133.408	56.793.308

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	17.672.747	15.572.747
Bảo hiểm xã hội	76.882.006	133.899.006
Bảo hiểm y tế	12.345.005	22.217.870
Bảo hiểm thất nghiệp	5.689.960	10.091.010
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	10.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	341.756.216	319.338.716
Cộng	464.345.934	511.119.349

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex.

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	28.000.000.000	(8.486.177.350)	19.513.822.650
Nhận góp vốn	26.950.000.000	-	26.950.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	(599.467.429)	(599.467.429)
Số dư cuối năm trước	54.950.000.000	(9.085.644.779)	45.864.355.221
Số dư đầu năm nay	54.950.000.000	(9.085.644.779)	45.864.355.221
Lợi nhuận trong năm	-	671.828.270	671.828.270
Số dư cuối năm nay	54.950.000.000	(8.413.816.509)	46.536.183.491

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Transimex	54.850.000.000	54.950.000.000
Các cổ đông khác	100.000.000	-
Cộng	54.950.000.000	54.950.000.000

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 54.950.000.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

17a. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Công ty TNHH Đại Thiên Sơn	98.740.000	98.740.000	Công ty đã giải thể
Công ty TNHH Ý tưởng của Bạn	281.896.460	281.896.460	Công ty đã giải thể
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Đức Hải	22.937.060	22.937.060	Công ty đã giải thể
Cộng	403.573.520	403.573.520	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Doanh thu của dịch vụ đã cung cấp

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Transimex với số tiền là 1.765.131.828 VND (số năm trước là 14.101.806.465 VND).

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Khoản lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	527.206.810	2.245.337.238
Chi phí vật liệu quản lý	-	550.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.526.372	242.107.967
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.083.333	44.916.663
Chi phí thuê văn phòng, bến bãi	145.000.000	1.595.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	36.302.936	358.188.551
Các chi phí khác	48.840.935	548.651.693
Cộng	779.960.386	5.034.752.112

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.324.490.669	13.007.712.575
Chi phí nhân công	1.228.549.164	9.110.144.374
Chi phí khấu hao tài sản cố định	598.685.352	6.217.648.172
Chi phí dịch vụ mua ngoài	359.185.663	3.138.976.096
Chi phí khác	972.619.947	10.331.284.105
Cộng	4.483.530.795	41.805.765.322

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	44.697.000	569.409.074
Tiền thưởng	42.653.150	-
Cộng	87.350.150	569.409.074

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Transimex		
Góp vốn	-	26.950.000.000
Chi phí dịch vụ	-	212.588.181
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		
Vay tiền	-	10.400.000.000
Lãi vay phải trả	14.500.000	533.589.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4a, V.10, V.13 và V.15.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI TRANSIMEX

Địa chỉ: 7/1 Ấp Bình Thọ, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2017


Phạm Đông Đức
Người lập biểu


Nguyễn Hải Nhật
Kế toán trưởng


Phạm Anh Tuấn
Giám đốc

